

Số: 17/2017/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 17 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về trang bị phương tiện, thiết bị làm việc cho Công an xã, thị trấn nơi chưa bố trí Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 43/2013/TT-BCA ngày 15 tháng 10 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã;

Xét Tờ trình số 159/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết HĐND tỉnh quy định về danh mục, tiêu chuẩn, định mức trang bị cho Công an xã, thị trấn nơi chưa bố trí Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về trang bị phương tiện, thiết bị làm việc cho Công an xã, thị trấn nơi chưa bố trí Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc như sau:

Số TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng/xã
1	Bàn làm việc	cái	05
2	Bàn họp	cái	01
3	Ghế	cái	20
4	Giường cá nhân	bộ	03
5	Tủ cá nhân	cái	03
6	Điện thoại bàn	cái	01
7	Xe mô tô 100 - 150 cc	chiếc	01
8	Máy vi tính + máy in	bộ	01
9	Máy photô	cái	01
10	Máy Fax	cái	01

Công an xã, thị trấn đã được trang bị thiết bị, phương tiện làm việc bằng hoặc cao hơn số lượng quy định tại Nghị quyết này trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì vẫn tiếp tục sử dụng cho đến khi hết niên hạn sử dụng mới được trang bị thay thế; trường hợp chưa được trang bị hoặc trang bị thấp hơn số lượng quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết này.

Đối với việc trang bị máy phô tô, Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá nhu cầu, khả năng sử dụng; quản lý ở từng đơn vị, địa phương để xác định lộ trình trang bị phù hợp, đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 2. Nguồn kinh phí bảo đảm

Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 5, thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công an, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực các huyện, thành, thị ủy;
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh và Truyền hình, Công Thông tin - Giao tiếp điện tử tỉnh;
- CPVP, CV VPHĐND tỉnh; *BBT*
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Văn Vinh